Logo Protea Image not found or type unknown

PHIẾU KẾT CA - PROTEA GARDEN

Mã phiếu: 653 | Ngày: 11/11/2026 21:23

Thông tin ca làm việc

Người tạo: KIEU QUOC KIET

Doanh thu: 1.032.000 đ

Tiền mặt: 767.000 đ

Chuyển khoản Tingbox: 265.000 đ

Tiền cơm phần: 0 đ

Tiền ve chai: 0 đ

Tiền xe hơi: 0 đ

Doanh thu cả ngày: 3.178.000 đ

Tiền mặt cả ngày: 2.609.000 đ

Chuyển khoản cả ngày: 509.000 đ

Tiền cơm phần cả ngày: 0 đ

Tiền ve chai cả ngày: 0 đ

Tiền xe hơi cả ngày: 60.000 đ

Nguyên vật liệu cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
1	Bánh Orio	6.00 Cái	0.54 Cây	0.00 Cây	Bổ sung thực tế cuối ca
2	Bột Cacao	316.00 gram	0.37 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
3	Bột Đá Xay	166.00 gram	0.83 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
4	Bột Milk Foam	374.00 gram	0.63 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
5	Bơ Đậu Phộng	43.00 gram	0.79 hủ	0.00 hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
6	Cà Phê	623.00 gram	1.38 túi	1.00 túi	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
7	Bánh thuyền hạt	2.00 gram	0.00 gói	0.00 gói	Bổ sung thực tế cuối ca
8	Sữa chua	22.00 gram	0.90 hủ	16.00 hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
9	Hồng Trà	495.00 gram	0.18 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
10	Soda	7.00 lon	5.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
11	Mứt yuzu cam vàng	217.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
12	Syrup Bạc Hà	419.00 ml	0.20 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
13	Syrup Lựu Đỏ	932.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
14	Mứt Kiwi	711.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
15	Mứt Việt Quất	517.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
16	Sữa Tươi Không Đường	900.00 ml	2.10 Hộp	1.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
17	Syrup Curacao	498.00 ml	0.30 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
18	Mứt ổi hồng	1224.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
19	Trà Ô Long	213.00 gram	0.65 Gói	2.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
20	Nước suối	13.00 chai	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
21	Trân Châu 3Q Ngọc Trai	191.00 gram	0.90 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
22	Sốt Matcha	78.00 ml	0.88 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
23	Sốt Caramel	356.00 ml	0.43 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
24	Sốt Chocolate	92.00 ml	0.85 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
25	Syrup Táo	321.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
26	Bột Kem Muối	50.00 ml	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
27	Bánh yến mạch gạo lức đỏ vị socola	3.00 Hộp	0.00 bịch	0.00 bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
28	mứt bắp nữ hoàng	169.00 ml	0.00 Hộp	0.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
29	mứt hồng chín	244.00 ml	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
30	Bia Heineken xanh	16.00 Lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
31	Cam	4715.00 gram	0.00 Kg	4500.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
32	Cà Rốt	2898.00 gram	0.10 Kg	0.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
33	Bánh yến mạch gạo lức đỏ	3.00 gram	0.00 gram	0.00 gram	Bổ sung thực tế cuối ca
34	Chanh vàng	405.00 gram	0.00 gram	0.00 gram	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
35	Dưa Hấu	2486.00	0.00 Trái	2900.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
36	Trà dưỡng tâm	5.00 Gói	5.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
37	Trà dưỡng nhan	3.00 Gói	7.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
38	Vải Ngâm	12.00 Trái	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
39	Bánh yến mạch gạo lức đỏ muối hồng	3.00 Bịch	0.00 Bịch	0.00 Bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
40	Trà lài	539.00 Gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
41	Rich lùn	131.00 ml	0.00 hộp	0.00 hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
42	Yaourt	22.00 Hủ	0.00 Hủ	0.00 Hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
43	Bánh dad	39.00 Gói	0.00 Bịch	0.00 Bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
44	Cốt chanh	510.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
45	Mứt hạt dẻ cười	661.00 Gram	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
46	Sốt caramel muối	356.00 Gr	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
47	Syrup Atiso	949.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
48	Syrup vải	781.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
49	Syrup hazelnut	489.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
50	Syrup trà xanh	990.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
51	Syrup vanilla	1082.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
52	Sốt hạt dẽ cười	661.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca

Người lập phiếu

.....

Người duyệt

.....